

Số: 51/2024/QĐST-DS

T, ngày 12 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 178/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông A, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 2/51 Khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Bà B, sinh năm 1972.

Địa chỉ thường trú: 17/2 KP11, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

Chỗ ở hiện nay: 90/2 ấp D, xã E, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà B có nghĩa vụ thanh toán cho ông A số tiền vay là 335.000.000 đồng, gồm 305.000.000 đồng tiền gốc và 30.000.000 đồng tiền lãi (giấy biên nhận ngày 15/6/2022).

Phương thức thanh toán: Ông A và B thống nhất thỏa thuận thời gian trả tiền cụ thể như sau:

Ngày 10/12/2024 bà B trả ông A số tiền 130.000.000đ

Ngày 25/01/2025 bà B trả ông A số tiền 50.000.000đ

Ngày 15/7/2025 bà B trả ông A số tiền 155.000.000đ

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: Bà B chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.375.000 đồng (giảm $\frac{1}{2}$ do hoà giải thành).

Hoàn lại cho ông A số tiền 10.116.720 đồng tạm ứng án phí ông A đã nộp theo biên lai thu số 0009017 ngày 20/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

HỒ BẢO TRÂM